

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 23/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và ông Huỳnh Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện P, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với:

Bị cáo Trần Như C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/10/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ làm giày; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như V (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị C1 (sinh năm 1967); vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 23/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2017/HSST; Ngày 25/5/2017 bị Công an huyện P xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/9/2017 bị Công an huyện P xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh C2. Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Võ Đại K. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị D. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh . Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Q. Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T. Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Anh Lê Văn L. Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, Trần Như C đi bộ đến quán sửa xe máy của anh Nguyễn Mạnh C2 tại Quốc lộ A, thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tìm anh C2 để mượn tiền. Khi đến quán, C không thấy anh C2 nên ngồi trong quán một mình. Lúc này, Cao nhìn thấy trước mặt quán có dựng 01 xe mô tô biển số 75K1-2HHABC, trên xe có sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt (xe của anh Võ Đại K gửi cho anh C2 để sửa chữa). Cao lén lút mở khóa điện, nổ máy xe chạy đi tìm chỗ cầm cố. Do xe không có giấy tờ nên Cao không thể cầm cố được.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Võ Đại K đến gặp anh Nguyễn Mạnh C2 để lấy xe về thì phát hiện mất xe, nên anh K và anh C2 trình báo Cơ quan Công an. Sáng ngày 01/12/2022, Trần Như C tự nguyện đưa xe mô tô 75K1-2HHABC đến nhà anh Nguyễn Mạnh C2 và giao xe cho ông Nguyễn Văn Q (cha của anh C2) để trả lại.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 75K1-2HHABC, có số máy: JF45E0551444, số khung: 4517FY531878.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô biển số 75K1-2HHABC có giá trị 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã trả lại xe nên bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Như C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Như C phạm tội: “Trộm cắp tài

sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Như C từ 08 (tháng) đến 10 (mười) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, tại quán sửa xe máy của anh Nguyễn Mạnh C2, ở thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trần Như C đã lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của anh C2 chiếc xe mô tô biển số 75K1-2HHABC trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Như C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Trần Như C là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản cá nhân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện trả lại tài sản để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Như C có nhân thân xấu, đã bị từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Như C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Như C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09/01/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Như C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo